

Số: 48/CV

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2015

V/v: Giải trình việc gửi chậm Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2014

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên Công ty: Công ty cổ phần may Thanh Trì

Mã chứng khoán: TTG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN3, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.38615551

Fax: 04.38619953

Ngày 05/05/2015 Công ty cổ phần may Thanh trì đã nhận được Công văn số 771/SGDHN-QLNY ngày 24/04/2015 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, bằng công văn này, Chúng tôi xin được giải trình lý do gửi chậm công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2014 với Quý cơ quan như sau:

- **Thứ nhất:** Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2015 cho đến nay, Công ty chúng tôi có sự thay đổi lớn về nhân sự trong ban lãnh đạo Công ty và Người công bố thông tin của Công ty. Cụ thể: Đồng chí Giám đốc công ty về nghỉ chế độ hưu trí, Đồng chí Phó giám đốc công ty chuyển công tác, Đồng chí công bố thông tin (cũ) chuyển sang đảm nhiệm công tác khác. Do khối lượng công việc đầu năm lớn, nên việc bàn giao công việc giữa Người công bố thông tin cũ và Người tiếp nhận công việc đã xảy ra sơ suất, dẫn đến tình trạng bỏ sót việc phải công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2014.
- **Thứ hai:** Do đến tận cuối ngày 05/05/2015, Công ty chúng tôi mới nhận được Công văn của Quý cơ quan, mặc dù đã cố gắng thực hiện ngay, nhưng do lần đầu làm công việc này nên việc triển khai thu thập dữ liệu báo cáo chưa được nhanh chóng, nên đến hết ngày 07/05/2015, Công ty chúng tôi mới hoàn thành mọi thủ tục để thực hiện việc nộp công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2014 vào ngày 08/05/2015.

Chúng tôi xin cam kết những trình bày trên là đúng sự thật, và sẽ không để tình trạng trên xảy ra nữa.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC

Giám đốc công ty



Nguyễn Kim Hoàng

Số: 47/CV

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2015

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2014

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần may Thanh Trì
2. Mã chứng khoán: TTG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN3, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 04.38615551 Fax: 04.38619953
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Hoàng Ân
6. Nội dung của thông tin công bố:
Báo cáo thường niên năm 2014 (Có báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.shs.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC

Người được UQCBTT



Lê Hoàng Ân

**CÔNG TY TNHH MTV HAPROSIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**

HÀ NỘI, THÁNG 05 NĂM 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ NĂM 2014

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần may Thanh Trì
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102707811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 23 tháng 4 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 2 vào ngày 08 tháng 10 năm 2014, đăng ký thay đổi lần 3 vào ngày 23 tháng 01 năm 2015
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đ (Hai mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đ (Hai mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Lô 1- CN3 - Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi - Xã Ngọc Hồi - Huyện Thanh Trì - TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38615551
- Số fax: 04.38619953
- Website: www.hapro.com.vn, website đơn vị tư vấn: www.shs.com.vn
- Mã cổ phiếu: TTG

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1.1. Ngày thành lập: Tiền thân của Công ty Cổ phần May Thanh Trì là Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì được thành lập theo quyết định số 2032/QĐ-UB ngày 13 tháng 6 năm 1996 của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày 18 tháng 4 năm 2008, Công ty cổ phần may Thanh Trì được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì theo Quyết định số 1397/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.

2.1.2. Thời điểm niêm yết: Theo công văn số 38/TB-SGDHN ngày 19/1/2010, Công ty cổ phần may Thanh Trì đã được chấp nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần may Thanh Trì tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.1.3. Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì được thành lập tháng 12 năm 1992, chính thức đi vào hoạt động tháng 5 năm 1993. Quy mô ban đầu gồm 4 dây chuyền sản xuất tại Phân xưởng may 1 và một số cán bộ quản lý. Tổng số lao động là 320 người.

- Tháng 5 năm 1994, Xí nghiệp thành lập thêm Phân xưởng may 2 với 4 chuyền sản xuất. Lúc này toàn Xí nghiệp có 2 Phân xưởng sản xuất với 8 dây chuyền may và 5 phòng ban. Tổng số lao động là 870 người.

- Năm 1995 Xí nghiệp đầu tư thêm 1 Phân xưởng thuê phục vụ sản xuất. Tổng số lao động là 875 người.



- Theo quyết định số 2032/QĐ-UB ngày 13 tháng 6 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì chính thức được thành lập. Trong năm Xí nghiệp mở rộng thêm phân xưởng may 3. Tổng số lao động lúc này là 989 người.

- Năm 1997 Xí nghiệp đầu tư thêm 1 dây chuyền sản xuất tại Phân xưởng may 2. Tổng số lao động lúc này là 1.054 người.

- Năm 1998 Xí nghiệp đầu tư thêm 1 dây chuyền sản xuất tại Phân xưởng may 1. Tổng số lao động lúc này là 1.127 người.

- Tháng 9 năm 2000, Xí nghiệp được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9002.

- Năm 2002, Xí nghiệp mở rộng sản xuất thêm Phân xưởng may 3 chuyên sản xuất hàng dệt kim, thu hút thêm 400 lao động, nâng tổng số lao động lên 1.480 người.

- Năm 2003, Xí nghiệp thành lập thêm Phân xưởng may 4 chuyên sản xuất hàng dán vào tháng 10, thu hút thêm trên 300 lao động. Cũng trong năm Xí nghiệp đã chuyển đổi thành công Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT chứng nhận.

- Năm 2006, Xí nghiệp tích hợp thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và SA 8000, được Công ty TNHH QMS Việt nam cấp giấy chứng nhận.

- Tháng 4 năm 2008, Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì chuyển đổi thành Công ty cổ phần may Thanh Trì.

- Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty đã có rất nhiều cố gắng để ngày càng ổn định và phát triển.

- Song song với quá trình phát triển về sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách của Công ty đối với người lao động ngày càng được hoàn thiện, thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao.

2.2. Các sự kiện khác:

Với nỗ lực của lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt được những thành tích đáng kể trong sản xuất và các phong trào thi đua. Cụ thể:

- Huân chương Lao động hạng 3 của Thủ tướng Chính phủ năm 1999.

- Bằng khen của Chính phủ về công tác sản xuất kinh doanh năm 2002.

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác Bảo hộ lao động năm 2002.

- Cờ thi đua xuất sắc trong phong trào "Xanh sạch đẹp, An toàn vệ sinh lao động" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2002.

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Thành phố Hà Nội về công tác thi đua năm 2003.

- Huân chương Lao động hạng 3 của Thủ tướng Chính phủ năm 1999.

- Huân chương Lao động hạng 2 của Chủ tịch nước năm 2004.

- Đơn vị quyết thắng trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc của Thành phố Hà Nội liên tục các năm.

- Nhiều bằng khen, cờ thi đua khác của các Ban ngành và Thành phố.

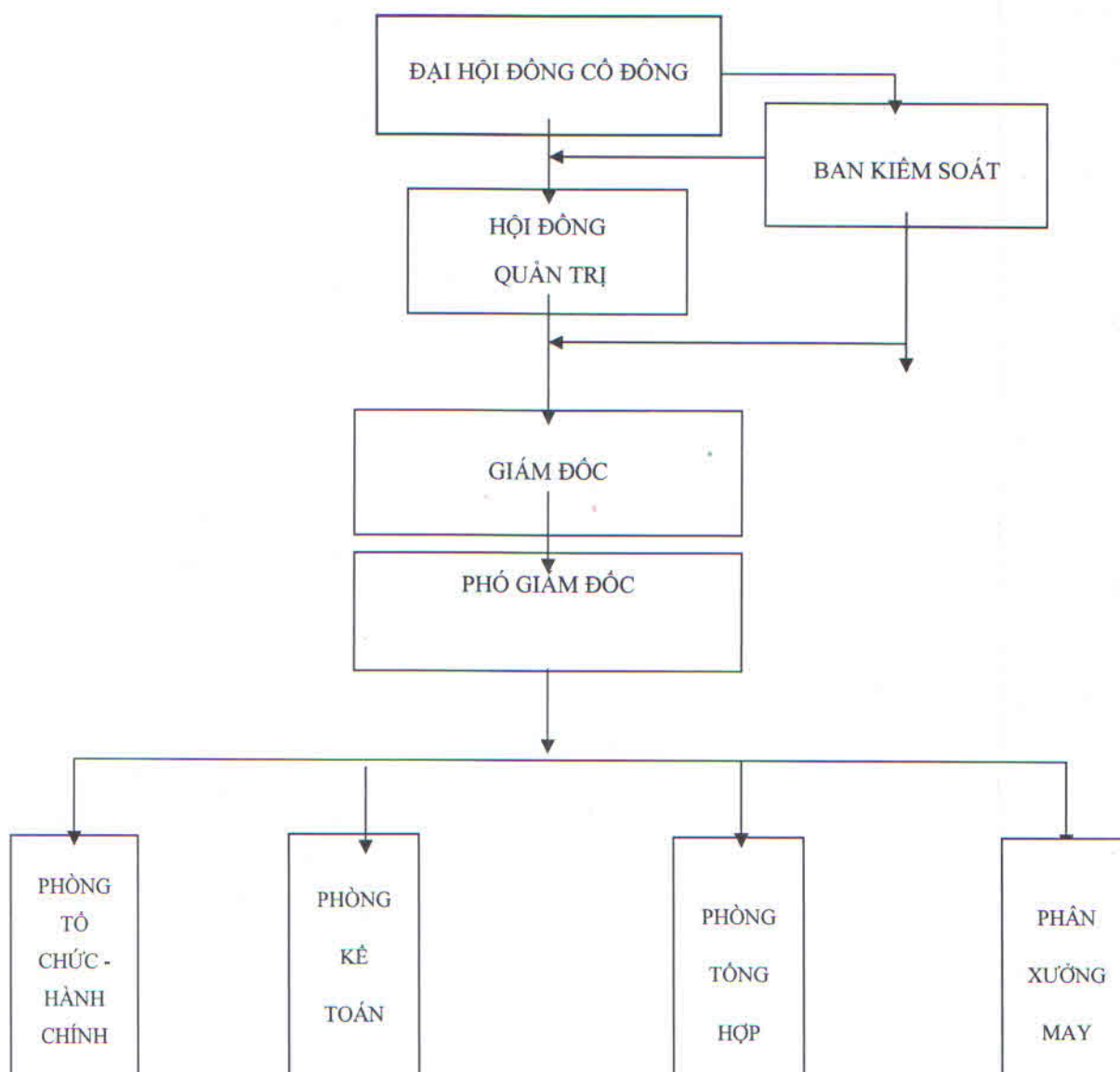
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất hàng may mặc

3.2. Địa bàn kinh doanh: Công ty xuất khẩu hàng may mặc đi các nước Mỹ, Canada, Nhật Bản, khối EU.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:



Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên.
- Ban Kiểm soát gồm Trưởng ban và 02 thành viên.
- Ban Giám đốc gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- 03 phòng: Phòng Tổng hợp, Phòng Kế toán, Phòng Tổ chức - Hành chính.
- 01 Phân xưởng: gồm 01 tổ cắt + thêu, 06 chuyên may, 01 tổ hoàn thiện.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Để ngày càng ổn định và phát triển, Công ty đang hướng tới các mục tiêu sau đây:

- Thu hút thêm lao động, ổn định lao động.
- Giảm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động.
- Phát huy lợi thế về việc sản xuất các mặt hàng cho các khách hàng lớn, từng bước cải tiến tổ chức sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hơn nữa năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo được uy tín tốt đối với bạn hàng.
- Từng bước hướng tới việc phát triển sản xuất theo hướng tự xây dựng thương hiệu riêng nhằm gia tăng giá trị trong các sản phẩm, đồng thời tiến hành khai thác các sản phẩm nội địa để mở rộng thêm thị trường sản phẩm.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;
- Tăng cường hơn nữa công tác khai thác mở rộng khách hàng, nâng cao doanh số sản xuất FOB;
- Củng cố và mở rộng quy mô hoạt động của các phân xưởng may theo hướng tăng cường nhân lực để đảm bảo khai thác tốt nguồn hàng lợi thế;
- Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, người lao động được làm việc trong môi trường đảm bảo ánh sáng, độ thoáng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông.
- Các phòng, phân xưởng chú trọng công tác vệ sinh công nghiệp, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, đảm bảo an toàn tuyệt đối về phòng chống cháy nổ, công nhân thực hiện tốt trang bị bảo hộ lao động, mạng lưới an toàn vệ sinh viên hoạt động tích cực, hiệu quả.
- Tích cực tham gia các phong trào đóng góp xã hội từ thiện, các hoạt động vì cộng đồng.
- Ký kết hợp đồng với Công ty môi trường đô thị huyện Thanh Trì để thu gom rác thải sinh hoạt trong quá trình sản xuất, không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh Công ty.

6. Các rủi ro:

- Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang rơi vào tình trạng khủng hoảng nặng nề, việc các doanh nghiệp trong và ngoài nước bị phá sản là có thể xảy ra. Vì vậy nếu Công ty gia công cho các đơn vị này sẽ bị ảnh hưởng.
- Việc tuyển lao động may trên địa bàn Hà Nội cũng như các tỉnh khác rất khó khăn, người lao động chuyển đổi công việc cũng ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.

II- Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Trong năm qua, giá cả tất cả các mặt hàng tiếp tục tăng mạnh. Song với sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể CBCNV Công ty, được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã tập trung đẩy mạnh SXKD, ổn định tổ chức, lo đủ công ăn việc làm, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.
- Chủ trương của ban lãnh đạo Công ty là ưu tiên sản xuất các mặt hàng đòi hỏi có kỹ thuật và chất lượng cao của các khách hàng truyền thống.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 112,09 tỷ đồng - vượt 19% so với năm 2013
- Doanh thu hoạt động tài chính: 0,1 tỷ đồng - giảm 46% so với năm 2013
- Lợi nhuận trước thuế: 2,73 tỷ đồng - vượt 8% so với năm 2013
- Chi phí:
 - + Giá vốn hàng bán: 94,36 tỷ đồng - tăng 21%
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp: 11,56 tỷ đồng - tăng 5%
 - + Chi phí bán hàng: 2,54 tỷ đồng - tăng 10%
 - + Chi phí tài chính: 1,44 tỷ đồng - tăng 71% (Trong đó: Chi phí lãi vay là: 1,15 tỷ đồng - tăng 97%)
- Thu nhập bình quân đầu người: 6.372.000 đồng
- Thị trường: Công ty xuất khẩu hàng may mặc đi các nước Mỹ, Nhật Bản, Canada, khối EU...
- Sản phẩm: Sản phẩm của Công ty hầu hết là các sản phẩm truyền thống do các khách hàng truyền thống đặt hàng.
- Nguồn cung cấp: Nguyên phụ liệu do khách hàng cung cấp trực tiếp.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So sánh thực hiện/ kế hoạch
1	Tổng doanh thu	đồng	95.000.000.000	112.190.514.221	118,10 %
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.600.000.000	2.730.867.169	105,03%
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	650.000.000	640.303.420	98,51%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	1.950.000.000	2.090.563.749	107,21%
5	Lao động bình quân	người	450	441	98%
6	Thu nhập bình quân	đồng/người/t hàng	5.800.000	6.372.000	109,86%
7	Cổ tức	%	7	7	100%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Chiến	Giám đốc	18/01/1960	Cử nhân kinh tế	10% (đại diện phần vốn Nhà nước), cá nhân: 0,38%
2	Đào Mai Hương	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổng hợp	12/05/1969	Kỹ sư công nghệ dệt may	10% (đại diện phần vốn Nhà nước), cá nhân: 0,57%
3	Phan Thị Nguyệt Anh	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán	21/01/1973	Cử nhân kinh tế	0,055%
4	Nguyễn Thị Thanh	Kế toán trưởng	17/12/1959	Cử nhân kinh tế	0,21%
5	Nguyễn Thị Huệ	Phó phụ trách Phòng TC - HC	20/11/1969	Kỹ sư công nghệ dệt may	0,045%
6	Phan Thị Lương	Quản đốc Phân xưởng	14/06/1974	Công nhân kỹ thuật	0,07%

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

2.2.1. Bà Phan Thị Nguyệt Anh: Nguyên Phó phòng Kế toán được đề bạt làm Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán từ ngày 01/12/2014

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2014: 441 người

2.3.2. Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

a) **Chính sách đào tạo:** Công ty thực hiện việc đào tạo để đảm bảo người lao động có đủ trình độ thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Đối với cán bộ công nhân viên các phòng: Nếu đủ tiêu chuẩn sẽ được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty. Trong quá trình công tác nếu cần bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn, Công ty sẽ cho tham gia các khoá học liên quan;

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: Trước khi vào làm việc tại Công ty phải thi tay nghề. Các trường hợp thi tay nghề không đạt hoặc chưa biết nghề sẽ được đào tạo tại phân xưởng may.

b) **Chính sách tiền lương:** Công ty đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu nhà nước quy định, đảm bảo đời sống cho người lao động, luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng để có mức lương cao nhất.

c) **Chính sách thưởng:** Từ tháng 10/2014 Công ty áp dụng mức thưởng 1.900.000đ/tháng, thưởng vượt khoán 32% lương sản phẩm cho công nhân trực tiếp sản xuất. Ngoài lương, thưởng

hàng tháng, Công ty còn chi tiền phụ cấp trách nhiệm, hỗ trợ gửi trẻ cho chị em có con trong độ tuổi gửi trẻ, trả lương 1h/ngày cho chị em có thai từ 7 tháng trở lên và có con dưới 12 tháng tuổi, thường nhân các ngày lễ, Tết.

d) Chính sách trợ cấp:

- Trợ cấp 100.000đ/lần sinh cho CBCNV nữ;
- Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;
- Trợ cấp thôi việc theo luật định.

e) Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2014 Công ty đã đầu tư xây dựng Khu liên hợp nhà văn phòng và phân xưởng mới tại địa chỉ: Lô 1-CN3, Khu công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội để hoàn thành việc di dời toàn bộ Công ty về địa chỉ này vào tháng 09/2014.

- Trong năm qua để đáp ứng yêu cầu của thị trường và với mục tiêu làm các mặt hàng chất lượng cao, đảm bảo chất lượng và tăng năng suất, Công ty đã đầu tư thêm 14 chiếc máy móc thiết bị các loại và đồ dùng văn phòng, trị giá 1,7 tỷ đồng để phục vụ sản xuất

3.1.2. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	47.653.101.143	47.612.419.535	(0,09)
Doanh thu thuần	94.185.259.907	112.091.105.582	19,01
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.023.849.781	2.287.672.493	13,04
Lợi nhuận khác	494.338.754	443.194.676	(10,35)
Lợi nhuận trước thuế	2.518.188.535	2.730.867.169	8,45
Lợi nhuận sau thuế	1.876.672.426	2.090.563.749	11,40
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	55,89	65,96	18,02

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,3 lần	1,14 lần	



+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</u>	0,678 lần	0,86 lần	
2. Chi tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	52,21%	51,11%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	109,248%	104,56%	
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	9,02 vòng	10,39 vòng	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,98 lần	2,36 lần	
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,99%	1,87%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,24%	8,98%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,94%	4,39%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,15%	2,04%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.000.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

* Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn	1.190.000	59,50
	Công ty TNHH MTV HAPROSIMEX	1.060.000	53,00
	Công ty TNHH MAXPORT	130.000	6,50
2	Cổ đông nhỏ	810.000	40,50
	Cộng	2.000.000	100,00

* Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	1.190.000	59,50
	Công ty TNHH MTV HAPROSIMEX	1.060.000	53,00

	Công ty TNHH MAXPORT	130.000	6,50
2	Cổ đông cá nhân	810.000	40,50
	Cộng	2.000.000	100,00

*** Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:**

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	131.600	6,58
	Công ty TNHH MAXPORT	130.000	6,50
	Thomas Brien	1.600	0,08
2	Cổ đông trong nước	1.868.400	93,42
	Cộng	2.000.000	100,00

*** Cổ đông nhà nước, cổ đông khác:**

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	1.060.000	53,00
	Công ty TNHH MTV HAPROSIMEX	1.060.000	53,00
2	Cổ đông khác	940.000	47,00
	Cộng	2.000.000	100,00

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm không có thay đổi

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 30.000 cổ phiếu
- Trong năm không có giao dịch.

e) **Các chứng khoán khác:** Không có

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Công ty, mọi chỉ tiêu năm 2014 như doanh số, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều vượt kế hoạch năm đề ra và vượt so với các năm trước.

1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Thành tích lớn nhất mà Công ty đạt được trong năm qua là sự nỗ lực, sự đoàn kết một lòng vượt qua khó khăn của toàn thể CBCNV.

- Với việc đưa hệ thống quản lý theo mô hình LEAN vào sản xuất, năng suất lao động của công nhân ngày càng tăng, cùng với các biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí, công sức của người

lao động đã được bù đắp bằng việc thu nhập ngày càng tăng, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được đảm bảo.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

- Năm 2014 Công ty đã đầu tư thêm 14 chiếc máy móc thiết bị các loại . Trị giá 1,7 tỷ đồng để phục vụ sản xuất

- Máy móc thiết bị được bảo dưỡng định kỳ theo quy định nhằm tăng hiệu quả sử dụng.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Công ty chi trả tiền cho các khách hàng theo đúng thời hạn trên hợp đồng đã ký giữa hai bên, không có nợ phải trả xấu.

- Do tỷ giá hối đoái trong năm không biến động lớn nên không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục quản lý sản xuất theo mô hình LEAN để tăng năng suất lao động.

- Trong năm 2014, 02 lần tăng thưởng cho CBCNV, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Các biện pháp kiểm soát: Để phục vụ cho công tác quản lý, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, được Công ty TNHH QMS Việt nam cấp giấy chứng nhận. Ngoài ra Công ty có các Trưởng phòng, Quản đốc giúp việc đặc lực cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý và điều hành các công việc hàng ngày của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong thời gian tới, Công ty tập trung vào các mục tiêu chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục hợp tác với các khách hàng cũ, tìm khách hàng mới có hiệu quả;

- Đẩy mạnh sản xuất theo phương thức FOB.

- Tiếp tục cải tiến tổ chức sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2014, trong bối cảnh nền kinh tế đang rất khó khăn, Công ty cổ phần may Thanh Tri đã đạt được những thành tích rất đáng khích lệ.

- Các chỉ tiêu quan trọng Công ty đạt được như doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, thu nộp ngân sách... đều cao hơn năm 2013

- Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, môi trường làm việc cho người lao động; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động với cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã đoàn kết nhất trí, năng động tìm kiếm nguồn hàng có hiệu quả, chỉ đạo việc cải tiến các biện pháp quản lý, giảm hao phí để tăng năng suất lao động, từ đó thu nhập của người lao động được đảm bảo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Chỉ đạo Ban Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược phát triển, điều chỉnh và thay đổi kịp thời hoạt động trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, đưa Công ty phát triển ngày càng bền vững.

V- Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Cự Tầm	Chủ tịch HĐQT	Đại diện 33% vốn nhà nước
2	Nguyễn Thị Chiến	Thành viên HĐQT	10% (đại diện phần vốn Nhà nước), cá nhân: 0,38%
3	Đào Mai Hương	Thành viên HĐQT	10% (đại diện phần vốn Nhà nước), cá nhân: 0,57%
4	Phan Thị Nguyệt Anh	Thành viên HĐQT	0,055%
5	Phan Thị Lương	Thành viên HĐQT	0,07%

Ông Nguyễn Cự Tầm còn là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần HAPROSIMEX Thăng Long, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần HAP-CAPITAL

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không có các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề được đưa ra trong các cuộc họp đều được thảo luận và đi đến thống nhất, biểu quyết 100%. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2014 như sau:

STT	Ngày	Nội dung
1	04/3/2014	Quyết định phê duyệt đề cương thiết kế và khai toán kinh phí chuẩn bị đầu tư công trình : cải tạo nâng cấp khu sản xuất và điều hành tại cụm công nghiệp Ngọc Hồi
2	27/3/2014	Quyết định cử đoàn cán bộ lãnh đạo đi tham quan khảo sát thị trường tại hàn Quốc dự kiến từ ngày 08/5/2014 đến 13/5/2014
3	01/4/2014	Quyết định phê duyệt chi định thầu đơn vị tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình : “cải tạo nâng cấp khu sản xuất và điều hành công ty cổ phần may Thanh trì”
4	07/4/2014	Quyết định thành lập ban quản lý dự án thực hiện dự án xây dựng cải tạo và di chuyển địa điểm sản xuất tại khu công nghiệp Ngọc Hồi .

5	08/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2014 - Thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS - Thông qua việc thành lập ban tổ chức đại hội . - Thông qua việc giao cho ban Giám đốc, Ban tổ chức và các bộ phận liên quan hoàn tất các công việc còn lại trước ngày 22/4/2014
6	15/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu . - Quyết định phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây lắp .
7	23/4/2014	Thông qua nội dung các tờ trình, các mẫu biểu của Đại hội cổ đông thường niên 2014 tổ chức vào ngày 24/4/2014.
8	24/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2013 - Thông qua việc giao cho Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Phòng Kế toán, Phòng Tổ chức hành chính tổ chức thực hiện .
9	25/4/2014	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu công trình cải tạo, nâng cấp khu sản xuất và điều hành Công ty cổ phần may Thạch trì
10	29/4/2014	Quyết định phê duyệt danh sách ngân gói thầu thi công xây lắp của dự án cải tạo, nâng cấp khu sản xuất và điều hành Công ty cổ phần may Thanh trì .
11	16/5/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu . - Quyết định phê duyệt xếp hạng nhà thầu công trình cải tạo, nâng cấp khu sản xuất và điều hành Công ty cổ phần may Thạch trì
12	19/5/2014	Quyết định chỉ định nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cải tạo nâng cấp khu sản xuất và điều hành công ty cổ phần may Thanh trì .
13	12/7/2014	Quyết định phê duyệt giá trị phụ lục bổ sung hợp đồng công trình : cải tạo nâng cấp khu sản xuất và điều hành tại cụm công nghiệp Ngọc Hồi
14	25/7/2014	Quyết định phê duyệt giá trị phụ lục bổ sung hợp đồng công trình : cải tạo nâng cấp khu sản xuất và điều hành tại cụm công nghiệp Ngọc Hồi
15	21/8/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt giá trị phụ lục bổ sung hợp đồng công trình : cải tạo nâng cấp khu sản xuất và điều hành tại cụm công nghiệp Ngọc Hồi - Quyết định phê duyệt gia hạn hợp đồng công trình : cải tạo nâng cấp khu sản xuất và điều hành tại cụm công nghiệp Ngọc Hồi
16	25/8/2014	- Quyết định phê duyệt giá trị phụ lục bổ sung hợp đồng công trình : cải tạo nâng cấp khu sản xuất và điều hành tại cụm công nghiệp Ngọc Hồi
17	05/9/2014	Quyết định phê duyệt giá trị phụ lục bổ sung hợp đồng công trình : cải tạo nâng cấp khu SX và điều hành tại cụm công nghiệp Ngọc Hồi

18	12/9/2014	- Quyết định phê duyệt việc phá dỡ, vận chuyển thu hồi vật tư, phế liệu. - Quyết định phê duyệt thời gian và phương án di dời nhà xưởng về địa điểm mới
19	16/9/2014	Quyết định phê duyệt thời gian và chương trình tổ chức lễ khai trương nhà xưởng mới tại cụm công nghiệp Ngọc Hồi
20	03/10/2014	Quyết định phê duyệt thành lập ban nghiệm thu dự án cải tạo xây dựng nhà xưởng tại Cụm công nghiệp Ngọc Hồi.
21	18/10/2014	- Quyết định về việc nghỉ hưu của kế toán trưởng . - Quyết định về việc nghỉ hưu của Giám đốc công ty .
22	01/12/2014	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty
23	24/12/2014	Quyết định xếp lương chức vụ cho Phó giám đốc công ty

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Ông Nguyễn Cự Tâm là Chủ tịch HĐQT tham gia và điều hành các cuộc họp, chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không có các tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

- Ông Nguyễn Văn Dân - Trưởng ban kiểm soát
- Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát: Năm giữ 2.300 cổ phần
- Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên Ban kiểm soát: Năm giữ 1.400 cổ phần

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Trong năm 2014, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban theo dõi giám sát các mảng công tác như sau: Sau khi được Đại hội bầu, Ban kiểm soát đã có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty. Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công cụ thể để thực hiện nhiệm vụ của ban, trong đó Trưởng ban kiểm soát theo dõi công tác quản lý tài chính chung toàn công ty, theo dõi, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính, tham gia ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc công ty trong công tác quản lý điều hành.

- Sau Đại Hội, Ban kiểm soát đã có cuộc họp để thống nhất phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và Trưởng ban được HĐQT giao nhiệm vụ. Thống nhất thông qua qui chế phối hợp, mối quan hệ công tác với HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a, Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Phụ cấp trách nhiệm	Thù lao HĐQT/BKS	Tổng
1	Nguyễn Cự Tâm	Chủ tịch HĐQT				2.000.000	2.000.000
2	Nguyễn Thị Chiến	Giám đốc, thành viên HĐQT	26.000.000	1.900.000	5.000.000	2.000.000	34.900.000
3	Đào Mai Hương	Phó Giám đốc, thành viên HĐQT	23.000.000	1.900.000	4.000.000	2.000.000	30.900.000
5	Phan Thị Lương	Quản đốc, thành viên HĐQT	13.000.000	1.900.000	2.500.000	2.000.000	19.400.000
7	Nguyễn Văn Dân	Trưởng ban kiểm soát				1.500.000	1.500.000
8	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS	8.000.000	1.900.000	1.500.000	1.500.000	12.900.000
9	Vũ Thị Hồng Hạnh	Nhân viên P.Tổng hợp, thành viên BKS	6.500.000	1.900.000	500.000	1.500.000	10.400.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty theo quy định.

VI- Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn bộ

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Có báo cáo tài chính được kiểm toán kèm theo)

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KIM HOÀNG**

